

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHÓ BIÊN GIÁO
DỤC PHÁP LUẬT

TÓM TẮT

Số: 48
Ngày 11/12/2017

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN MỚI

- 1. Không có vùng cấm, ngoại lệ, đặc quyền trong xử lý tham nhũng.*
- 2. Tổng điều tra dân số và nhà ở lần thứ năm vào 0 giờ ngày 01/4/2019.*
- 3. Các bộ, ngành phải gửi báo cáo tổng kết 24 năm thực hiện Pháp lệnh bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trước ngày 30/6/2018.*
- 4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải cung cấp thông tin về đấu thầu trên hệ*

thống mạng trong vòng 07 ngày làm việc.

5. Người cung cấp thông tin chính xác về hài cốt liệt sĩ được bồi dưỡng lên đến 10 triệu đồng.

6. Công khai nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

7. Từ ngày 01/12/2017, mức giá bán lẻ điện là 1.720,56 đồng/kWh.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức?*
- 2. Đối tượng, điều kiện đào tạo trình độ sau đại học?*
- 3. Quy định về việc đền bù chi phí đào tạo?*
- 4. Những cơ quan nào có thẩm quyền quản lý chương trình bồi dưỡng?*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. KHÔNG CÓ VÙNG CẤM, NGOẠI LỆ, ĐẶC QUYỀN TRONG XỬ LÝ THAM NHŨNG

Nhằm đảm bảo quán triệt quan điểm, mục tiêu, giải pháp của Đảng và Nhà nước trong phòng chống tham nhũng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác phòng chống tham nhũng và phát hiện xử lý, thu hồi tài sản tham nhũng, ngày 29/11/2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 126/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) đến năm 2020.

Theo đó phải kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có hành vi tham nhũng, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng; không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền trong xử lý tham nhũng, bất kể người đó là ai. Khẩn trương xây dựng cơ chế phòng ngừa để không thể tham nhũng, có cơ chế răn đe, trừng trị để không dám tham nhũng và có cơ chế bảo đảm để không cần tham nhũng.

Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ rà soát, bổ sung, khắc phục những sơ hở, bất cập trong công tác tổ chức, cán bộ; thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức, cá nhân, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý; quy định chức trách của từng vị trí công tác, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ

quan, tổ chức, đơn vị. Đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực hiện quy tắc ứng xử, những việc cán bộ, công chức không được làm, trách nhiệm giải trình, thực thi công vụ; tăng thẩm quyền và trách nhiệm người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác cán bộ dưới quyền để kiểm điểm, xác minh, kết luận khi có dấu hiệu tham nhũng. Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, đồng bộ với cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có chính sách tiền lương hợp lý để từng bước thực hiện chế độ tiền lương theo hướng bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu mức sống tối thiểu và có thu nhập khá trong xã hội.

Các bộ, ngành, địa phương phải xác định công tác PCTN là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, cấp bách để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Nếu người đứng đầu không làm tốt công tác phòng ngừa, để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nhưng phát hiện không kịp thời, để xảy ra hậu quả hoặc không tự phát hiện mà do các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý thì phải chịu trách nhiệm và tùy theo mức độ, hậu quả mà xử lý theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/11/2017.

2. TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở LẦN THỨ NĂM VÀO 0 GIỜ NGÀY 01/4/2019

Ngày 06/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 44/CT-TTg về việc chuẩn bị Tổng điều tra dân số và nhà ở vào 0 giờ ngày 01/4/2019.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị Tổng điều tra. Sau khi hoàn thành công tác chuẩn bị, tiến hành điều tra thí điểm, điều tra tổng duyệt và xây dựng phương án Tổng điều tra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở vào 0 giờ ngày 01/4/2019. Trong quá trình chuẩn bị Tổng điều tra, Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) có thể tiếp nhận sự hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính của các tổ chức quốc tế và các nước trên thế giới. Các khoản hỗ trợ này được cân đối trong nguồn kinh phí cho Tổng điều tra.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cung cấp dữ liệu hành chính theo Phương án Tổng điều tra được phê duyệt. UBND cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện điều tra thí điểm và điều tra tổng duyệt, xác định và bàn giao chính xác phạm vi quản lý lãnh thổ giữa các đơn vị hành chính, tiến hành tốt công tác chuẩn bị cho

Tổng điều tra. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về Tổng điều tra; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về Tổng điều tra trong năm 2018 và Quý I, Quý II năm 2019; chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông bảo đảm an toàn thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành giữa các cấp trong Tổng điều tra.

3. CÁC BỘ, NGÀNH PHẢI GỬI BÁO CÁO TỔNG KẾT 24 NĂM THỰC HIỆN PHÁP LỆNH BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ TRƯỚC NGÀY 30/6/2018

Để triển khai nhiệm vụ tổng kết thực hiện Pháp lệnh làm cơ sở đề xuất xây dựng dự án Luật Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, ngày 04/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 43/CT-TTg về việc tổng kết 24 năm thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (1994-2018).

Việc tổng kết thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên phạm vi toàn quốc phải được đánh giá đầy đủ, khách quan những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. Việc tổ chức thực hiện Tổng kết phải đúng kế hoạch, tiết kiệm, tránh lãng phí.

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

UBND quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có trách nhiệm lập báo cáo tổng kết (không tổ chức hội nghị) và gửi về UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước ngày 30/4/2018; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hội nghị tổng kết với các thành phần tham gia gồm: các sở, ban, ngành của địa phương, các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn. Thời gian

hoàn thành hội nghị tổng kết và gửi báo cáo về Bộ Quốc phòng trước ngày 30/6/2018.

Các Bộ, ngành lập báo cáo tổng kết (không tổ chức hội nghị) và gửi về Bộ Quốc phòng trước ngày 30/6/2018; Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị tổng kết do Bộ trưởng chủ trì, hoàn thành tổng kết trong quý III/2018.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN PHẢI CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU TRÊN HỆ THỐNG MẠNG TRONG VÒNG 07 NGÀY LÀM VIỆC

Ngày 05/12/2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Theo đó, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phải cung cấp thông tin về đấu thầu, theo các biểu mẫu dưới dạng webform trên hệ thống mạng với các thông tin sau về dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, hợp đồng, kiến nghị, hủy thầu, thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu, kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ đã phê duyệt, thông tin về nhà thầu nước

ngoài trúng thầu tại từng dự án/gói thầu và các thông tin khác có liên quan.

Việc cung cấp các thông tin về đấu thầu được thực hiện trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định hoặc văn bản phê duyệt, ban hành các thông tin đó. Việc cung cấp thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu được thực hiện trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu được ban hành.

Trước ngày 01/02 năm tiếp theo của kỳ báo cáo, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, UBND cấp tỉnh, Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 phải nộp báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư với các thông tin sau: kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu; công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

về đấu thầu; phân cấp trong đấu thầu; công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu; công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu; giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu; thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu và các nội dung khác (nếu có).

Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu được thực hiện đồng thời 02 hình thức: gửi văn bản (có chữ ký và đóng dấu) qua đường bưu điện và gửi trên hệ thống mạng đối với báo cáo năm 2018, 2019. Từ năm 2020 trở đi, gửi trên hệ thống mạng sẽ bao gồm số liệu theo định dạng chuẩn trên hệ thống mạng và đính kèm tập tin báo cáo bằng văn bản có chữ ký đóng dấu dưới định dạng file PDF.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2018.

5. NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN CHÍNH XÁC VỀ HÀI CỐT LIỆT SĨ ĐƯỢC BỒI DƯỠNG LÊN ĐẾN 10 TRIỆU ĐỒNG

Thông tư số 298/2017/TT-BQP ngày 01/12/2017 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện về chế độ, chính sách và công tác bảo đảm đối với tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ quy định: người cung cấp thông tin chính xác, tìm kiếm, quy tập được hài cốt liệt sĩ được hưởng chế độ bồi dưỡng và khen thưởng. Mức bồi dưỡng là 3.000.000 đồng đối với thông tin chính xác, tìm kiếm, quy tập được 01 hài cốt liệt sĩ; 5.000.000 đồng đối với thông tin

chính xác, tìm kiếm, quy tập được mộ tập thể có từ 02 đến 05 hài cốt liệt sĩ và mức bồi dưỡng lên đến 10.000.000 đồng đối với thông tin chính xác, tìm kiếm, quy tập được mộ tập thể có từ 06 hài cốt liệt sĩ trở lên.

Người được cấp có thẩm quyền huy động trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, thu thập thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; khảo sát, đo đạc, đối chiếu, xác định khu vực có mộ liệt sĩ đã được quy tập, khu vực chưa được tìm kiếm, quy tập; kiểm đếm; lập danh sách mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ được hưởng chế độ bồi dưỡng 220.000 đồng/người/ngày thực tế làm nhiệm vụ, không được hưởng chế độ công tác phí; được đảm bảo tiền ăn bằng 02 lần mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh; được cấp tiền mua trang phục chuyên dùng, nếu có thời gian trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ 03 tháng trở lên; được bố trí phương tiện đi lại hoặc thanh toán tiền đi lại; trường hợp bị bệnh, bị thương được thanh toán viện phí, chi phí chuyển thương.

Bên cạnh các nội dung trên, Thông tư còn quy định sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân, viên chức quốc phòng thuộc biên chế của các Đội trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở trong nước và ngoài nước khi trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở trong nước và ngoài nước được hưởng các chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định và được hưởng phụ cấp bằng 100% mức tiền lương

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

cấp bậc quân hàm hoặc ngạch, bậc hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đối với người hưởng lương hoặc phụ cấp quân hàm hiện hưởng.

Ngoài ra, các đối tượng trên còn được bồi dưỡng 220.000 đồng/người/ngày đối với những ngày trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở trong nước và ngoài nước (khi hưởng chế độ bồi dưỡng sẽ không được hưởng chế độ công tác phí); bồi dưỡng sức khỏe 500.000 đồng/người (không quá 02 lần/năm); hỗ trợ học tiếng Lào, tiếng Campuchia với mức 500.000 đồng/người/năm (thời gian không quá 03 năm); cấp trang phục và ăn thêm bằng mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/01/2018; các chế độ, chính sách và công tác bảo đảm hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 10/9/2017.

6. CÔNG KHAI NỢ CÔNG VÀ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA QUỐC GIA TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Thông tư số 126/2017/TT-BTC ngày 27/11/2017 của Bộ tài chính về chế độ báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia quy định: Bộ Tài chính thực hiện công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia dưới hình thức phát hành Bản tin về nợ công và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính, bao gồm: các chỉ tiêu về

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia; vay và trả nợ của Chính phủ; vay và trả nợ được Chính phủ bảo lãnh; vay và trả nợ trong nước của chính quyền địa phương; vay và trả nợ nước ngoài của quốc gia.

Bộ Tài chính tổng hợp và lập báo cáo về nợ công bao gồm: báo cáo thực hiện vay, trả nợ nước ngoài của Chính phủ; báo cáo thực hiện vay, trả nợ trong nước của Chính phủ; báo cáo thực hiện vay, trả nợ nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh; báo cáo thực hiện vay, trả nợ trong nước được Chính phủ bảo lãnh; báo cáo thực hiện vay và trả nợ của Chính quyền địa phương; báo cáo thực hiện vay, trả nợ công.

Định kỳ hàng quý, các đơn vị lập và gửi báo cáo trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý; trước ngày 31/07 hàng năm, các đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm; trước ngày 15/02 của năm sau, các đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện hàng năm. Các báo cáo được thực hiện dưới hình thức văn bản kèm theo tệp điện tử gửi về Bộ tài chính theo địa chỉ: taichinhdoingoai@mof.gov.vn.

UBND các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp và lập báo cáo về nợ chính quyền địa phương bao gồm: Báo cáo thực hiện vay và trả nợ của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; báo cáo thực hiện vay và trả nợ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2018 và áp

Số 48 ngày 11/12/2017 trang 6/11

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

dụng cho việc lập các báo cáo năm của năm 2017.

7. TỪ NGÀY 01/12/2017, MỨC GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN LÀ 1.720,65 ĐỒNG/KWH

Ngày 30/11/2017, Bộ Công thương ban hành Quyết định số 4495/QĐ-BCT quy định về giá bán điện.

Theo đó, từ ngày 01/12/2017, mức giá bán lẻ điện bình quân là 1.720,65 đồng/kWh, tăng 6,08% so với mức giá trước đây. Trong đó, mức giá bán lẻ điện sinh hoạt dao động từ 1.549 - 2.701 đồng/kWh; giá bán lẻ điện sinh hoạt dùng công tơ thẻ trả trước là 2.271 đồng/kWh; giá bán

buôn điện sinh hoạt sẽ dao động từ 1.369 – 2.357 đồng/kWh; giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất với cấp điện áp từ 110kV trở lên tăng thành 1.434 đồng/kWh vào giờ bình thường, 884 đồng/kWh vào giờ thấp điểm và 2.570 đồng/kWh vào giờ cao điểm; giá bán lẻ điện cho kinh doanh là 3.923 đồng/kWh với cấp điện áp từ 22kV trở lên vào giờ cao điểm; giá bán lẻ điện cho bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông tăng thành 1.635 đồng/kWh, tùy cấp điện áp trên hay dưới 6kV.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2017.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC LỄ HỘI

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào dự thảo Nghị định quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

Theo đó, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề có quy mô toàn quốc hoặc khu vực, lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài được tổ chức lần đầu phải đăng ký với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Lễ hội truyền thống được khôi phục sau thời gian gián đoạn; lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề có quy mô cấp tỉnh được tổ chức lần đầu phải đăng ký với

UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước khi tổ chức lễ hội.

Cơ quan, đơn vị tổ chức lễ hội phải thực hiện đúng các quy định: trong khu vực lễ hội, quốc kỳ phải được treo ở nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm và trong thời gian tổ chức lễ hội; có phương án bảo vệ di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, bố trí hướng dẫn viên giới thiệu giá trị của di tích, danh thắng; mỗi cơ sở thờ tự trong không gian tổ chức lễ hội không đặt quá 02 hòm công đức; có hệ thống lưu chứa và thu gom rác thải vào thời gian trước, trong và sau thời gian tổ chức lễ hội; bố trí nhà vệ sinh hợp lý, bảo đảm tiêu chuẩn theo

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

quy định trong khu vực lễ hội, di tích; đối với các hoạt động vui chơi giải trí có âm thanh, phải đảm bảo âm thanh không gây ảnh hưởng đến không gian tổ chức lễ hội và thời gian hoạt động.

Người tham gia hoạt động lễ hội phải tuân thủ nội quy, quy định của Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý; đặt tiền công đức, tiền lễ, tiền giọt dầu đúng nơi quy định; không ném, thả tiền xuống giếng, ao, hồ; cài tiền lên tay tượng và các hành vi phản cảm khác; ứng xử có văn hóa trong hoạt động lễ hội; trang phục lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam; không nói tục, chửi thề xúc phạm tâm linh, gây ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội; thắp hương, đốt vàng mã đúng nơi quy định; giữ gìn vệ sinh môi trường.

Cơ sở kinh doanh dịch vụ trong hoạt động lễ hội không được lấn chiếm khuôn viên di tích; phải được bố trí ở các vị trí thuận tiện, không cản trở giao thông trong khu vực lễ

hội; niêm yết và bán đúng giá; không chèo kéo và ép giá; không bày bán các đồ chơi có tính bạo lực, thịt động vật hoang dã theo quy định của pháp luật; đảm bảo các điều kiện về kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm nội quy của Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý di tích; không thực hiện các hành vi đối tiền hưởng chênh lệch giá trong khu vực di tích, lễ hội; chỉ được bán vé cho các trò chơi, trò diễn, biểu diễn nghệ thuật, trưng bày trong hoạt động lễ hội theo quy định của pháp luật.

Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý di tích có trách nhiệm quản lý và sử dụng các nguồn thu từ hoạt động tổ chức lễ hội đúng mục đích, công khai, minh bạch. Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày kết thúc lễ hội, Trưởng Ban tổ chức lễ hội, Trưởng Ban quản lý di tích có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về khoản thu, chi đến cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký và tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức?

Trả lời: Theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ban hành ngày 01/9/2017 thì nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quy định:

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

Số 48 ngày 11/12/2017 trang 8/11

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

2. Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

2. Hỏi: *Đối tượng, điều kiện đào tạo trình độ sau đại học?*

Trả lời: Theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ban hành ngày 01/9/2017, đối tượng, điều kiện đào tạo trình độ sau đại học như sau:

1. Đối với cán bộ, công chức:

a) Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

c) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

d) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

2. Đối với viên chức:

a) Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

b) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

c) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.

3. Hỏi: *Quy định về việc đền bù chi phí đào tạo?*

*** Trả lời:** Theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ban hành ngày 01/9/2017 Cán bộ, công chức, viên chức, được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

1. Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo.

2. Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp.

3. Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết quy định tại Điều 5 hoặc Điều 6 Nghị định này.

Chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù

1. Chi phí đền bù bao gồm học phí và tất cả các khoản chi khác phục vụ cho khóa học, không tính lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

2. Cách tính chi phí đền bù:

a) Đối với trường hợp quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 7 Nghị định này, cán bộ, công chức, viên chức phải trả 100% chi phí đền bù;

b) Đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này, chi phí đền bù được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{F}{T_1} \times (T_1 - T_2)$$

- S là chi phí đền bù;

- F là tổng chi phí do cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học chi trả theo thực tế cho 01 người tham gia khóa học;

- T1 là thời gian yêu cầu phải phục vụ sau khi đã hoàn thành

khóa học (hoặc các khóa học) được tính bằng số tháng làm tròn;

- T2 là thời gian đã phục vụ sau đào tạo được tính bằng số tháng làm tròn.

3. Trả và thu hồi chi phí đền bù

1. Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đền bù chi phí đào tạo của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng phải đền bù chi phí đào tạo có trách nhiệm nộp trả đầy đủ chi phí đền bù.

2. Chi phí đền bù được nộp cho cơ quan, đơn vị đã chi trả cho khóa học.

3. Trong trường hợp không thống nhất việc đền bù chi phí đào tạo, các bên liên quan có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

4. Hỏi: *Những cơ quan nào có thẩm quyền quản lý chương trình bồi dưỡng?*

***Trả lời:** Theo Điều 19, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ban hành ngày 01/9/2017 thì những cơ quan sau có thẩm quyền quản lý chương trình bồi dưỡng:

1. Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam quản lý và hướng dẫn cụ thể về chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quản lý và hướng dẫn cụ thể về chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

3. Bộ Nội vụ quản lý chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

4. Các bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Các chương trình bồi dưỡng quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều này phải có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ trước khi ban hành./.